

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang

2. Bà Vương Thị Thu Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Ông Trần Văn Tri – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H sinh ngày 02/9/1986. Tại xã M, tỉnh Lào Cai. Số CCCD: 015086011229 ngày cấp 09/5/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Bùi Bích V và 03 người con (con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/5/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Á, tỉnh Lào Cai (đã chết ngày 13/9/2025).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn Đ:

Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Á, tỉnh Lào Cai (vợ bị hại) – có mặt.

Cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Á, tỉnh Lào Cai (con gái bị hại) – có mặt.

Cháu Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Á, tỉnh Lào Cai (con gái bị hại) – có mặt.

Cháu Nguyễn Đức Đ1, sinh ngày 16/11/2018. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Á, tỉnh Lào Cai (con trai bị hại) – có mặt.

Người được ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hải Y; cháu Nguyễn Thị Hồng N; cháu Nguyễn Thị Hồng D; cháu Nguyễn Đức Đ1: Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Á, tỉnh Lào Cai – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai – có mặt.

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ H, phường Y, tỉnh Lào Cai – có mặt.

Chị Bùi Bích V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai – có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Bùi Công N2 – có mặt.

Anh Nguyễn Xuân L – có mặt.

Anh Phạm Văn L1 – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8 năm 2025 chiếc thuyền mang số đăng ký HC: YB-0829 của Hợp tác xã K đến thời hạn đăng kiểm nên anh Nguyễn Văn P là Giám đốc Hợp tác xã K có địa chỉ tại thôn Đ (nay là thôn Đ), xã T, tỉnh Lào Cai đã liên hệ với anh Phạm Văn L1, trú tại tổ dân phố S, phường N, tỉnh Lào Cai để thuê sửa chữa chiếc thuyền. Do bận công việc nên anh L1 đã giới thiệu anh Nguyễn Văn Đ2 nhận sửa chữa. Anh Nguyễn Văn Đ2 đã bảo Nguyễn Đức H (là người cùng làm nghề với Đ2) cùng đến bãi tập kết cát của Hợp tác xã K để khảo sát hiện trạng chiếc thuyền, thống nhất khối lượng công việc và thỏa thuận tiền công sửa chữa. Do có quen biết với anh L1, nên anh P cũng mời anh L1 đến hiện trường để hỗ trợ đánh giá khối lượng công việc. Sau khi trao đổi anh P, anh Đ2 và anh H thống nhất giao khoán việc sửa chữa chiếc thuyền với tổng tiền công là 70.000.000 đồng.

Sau đó Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Đức H rủ thêm Bùi Công N2 cùng tham gia sửa chữa thuyền. Cả ba chuẩn bị các máy móc, thiết bị gồm: Máy hàn điện, máy cắt, máy nén khí, bình gas, dây điện và các dụng cụ cần thiết khác rồi đưa đến bãi tập kết cát của Hợp tác xã K để thi công. Trước đó anh Nguyễn Văn P cũng thuê anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Xuân L thực hiện việc vệ sinh và sơn lại chiếc thuyền với tiền công 400.000 đồng/người/ngày. Hai nhóm thợ cùng làm việc được một thời gian thì tạm nghỉ.

Sáng ngày 13/9/2025 Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Đức H, Bùi Công N2, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Xuân L tiếp tục đến bãi tập kết cát của Hợp tác xã K để làm việc. Khi đến nơi Bùi Công N2 kéo 03 dây điện từ cột điện ba pha trong khu vực bãi tập kết cát đến vị trí sửa chữa thuyền, trong đó 01 dây được đặt dưới mặt đất, 02 dây còn lại được kéo dưới đất rồi vắt lên mạn thuyền. Nguyễn Đức H trực tiếp đấu nối nguồn điện ba pha phía sau aptomat tại cột điện vào máy hàn và 03 dây dẫn điện để cấp nguồn cho các ổ cắm sử dụng các thiết bị điện. Sau khi đấu nối điện xong Nguyễn Đức H cùng Nguyễn Văn Đ2 và Bùi Công N2 xuống khoang thuyền để tiến hành hàn. Cùng thời điểm này anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Xuân L thực hiện việc sơn phía ngoài thân thuyền. Do quá trình đấu nối dây dẫn điện không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và an toàn nên xảy ra hiện tượng rò điện, làm dòng điện truyền xuống toàn bộ thân thuyền bằng kim loại. Trong khi đó

anh Nguyễn Văn Đ đang nằm dưới đất để sơn phần gầm thuyền, cơ thể đồng thời tiếp xúc trực tiếp với thân thuyền và mặt đất nên bị điện giật. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn Đ2 và Bùi Công N2 nghỉ làm để ăn trưa. Trong quá trình đi ngắt aptomat và khóa van bình gas Bùi Công N2 phát hiện anh Nguyễn Văn Đ nằm bất tỉnh dưới đất, sát thân thuyền, trên tay vẫn cầm chổi lăn sơn, mặt tím tái, miệng có bọt lẫn máu. Nghiệp lập tức hô hoán mọi người đến hỗ trợ và tiến hành sơ cứu, tuy nhiên anh Nguyễn Văn Đ đã tử vong.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và thu giữ: 02 (hai) ổ cắm điện màu đen, vàng và dây dẫn điện. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Bãi tập kết cát của Hợp tác xã K có diện tích 4000 m². Có một nhà điều hành được đặt tại khu vực hướng Đ. Từ khu vực nhà điều hành ra hướng Bắc là khu vực các bãi tập kết cát, đường ống dẫn cát từ hướng Sông H lên. Tại góc phía Tây của bãi tập kết, giáp với bờ sông H có để 01 tàu thủy mã số YB-0829H/VR17044718, đầu tàu quay về hướng Đ, đuôi tàu quay về hướng T, xung quanh cạnh bên trái tàu, đầu tàu có để nhiều bình nén khí, bình ga, các thanh kim loại, ống nhựa, máy bơm hút cát.

Quá trình khám nghiệm ghi nhận, phát hiện các dấu vết như sau:

- Trên mặt đất, tại vị trí có tọa độ: 123°ĐN; 21°47'26"B; 104°48'8"Đ phát hiện một tử thi là nam giới chết chưa rõ nguyên nhân trong tư thế nằm ngửa, đầu quay về hướng T, chân quay về hướng Đ. Đầu tử thi cách thành tàu 0,5m, gót chân phải của tử thi cách thành tàu 0,53m. Đây được đặt làm vị trí số (1). Kiểm tra trên áo, tay của tử thi có bám dính một số chất màu đỏ, dưới chân tử thi có một đôi ủng màu đen, tất màu đen. Phía dưới gầm tàu, gần đầu tử thi phát hiện 01 thùng sơn màu đỏ, vỏ bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, 01 chiếc chổi lăn, bên trên chổi có bám dính đất màu đỏ.

- Trên mặt nền đất tại vị trí cách đầu tử thi 1,60m, cách gót trái của tử thi 0,80m phát hiện 01 máy nén khí màu xanh, bên trên có chữ "Puma air Compression". Đây được đặt vị trí số (2). Máy có bình khí hình trụ dài 1,12 m, đường kính 0,33 m.

- Trên mặt nền đất tại vị trí cách vị trí số (2) về phía Đông Nam 2,35m, phát hiện một chiếc máy biến thế hàn 300A màu trắng dạng hình hộp bằng kim loại kích thước (0,54×0,40×0,50)m.

- Trên mặt nền đất tại vị trí cách vị trí số (3) về hướng Đông Nam 1,5m được lắp đặt 01 trụ cột điện, bên trên cột cách mặt nền đất 1,30m là một hộp Apto-mát điện bằng kim loại. Đây được đặt làm vị trí số (4). Kiểm tra áp điện đang đóng hiển thị "OFF".

- Chiếc tàu thủy như mô tả trên được đặt làm vị trí số (5). Vị trí số (3) cách thành tàu 1,40m; vị trí số (4) cách thành tàu 0,80m. Kiểm tra phía dưới gầm tàu phần bên trái phát hiện thấy đường sơn còn mới từ khu vực gầm dưới đầu tàu đến khu vực phía đầu tử thi. Trên mặt thảm thực vật, các tấm gỗ kê tàu phát hiện bám dính chất màu đỏ rải rác theo khu vực vết sơn mới. Gầm tàu từ khu vực đầu tử thi đến đuôi tàu bám dính nhiều, phủ lớp bụi bùn màu nâu.

Kiểm tra hệ thống dây dẫn điện nối với các máy ở vị trí số (2), (3), (4) và tàu ở vị trí số (5) thấy: Phần đầu cột điện phát hiện 03 dây dẫn điện có đường kính 1,0 cm, một đầu được đầu nối với đường truyền tải điện chính ở khu tập kết cát, một

đầu của mỗi 03 dây dẫn trên được đấu với 03 điểm đầu tiếp nối điện bằng kim loại trên Aptomat điện tại vị trí số (4) (đường điện ba pha). Ngoài ra có một đường dây điện cũng được kéo từ phía trên đường truyền tải điện của khu tập cát xuống. Đầu dây điện này được đấu nối với 02 đường dây điện của 02 ổ cắm điện phía trên tàu. Dây mát của hai ổ cắm điện trên tàu, được nối với đường điện này, còn lại dây “lửa” của 02 ổ điện được đấu với áp điện ba pha ở vị trí số (4). Ngoài ra trên mặt đất có một ổ điện, một đường dây điện đấu với áp điện ba pha, một đường đấu với dây áp điện kéo từ trên xuống (dây mát). Trên máy hàn điện ở vị trí số (3) tại hai điểm tiếp nối điện vào đều được đấu nối với áp nguồn điện ba pha ở vị trí số (4). Điểm đầu nối dây mát của các đường điện như mô tả trên thấy hở phần lõi đồng. Trên máy hàn tại cực dương của máy được đấu nối với một dây hàn dẫn lên khu vực phía trên tàu, một đầu được đấu nối với các thanh kim loại (gọi là mỏ hàn). Tại cực âm của máy hàn được đấu với dây hàn, một đầu đấu nối với mỏ hàn chạm trực tiếp vào cạnh tàu (tiếp xúc với vật hàn). Trên đường dây hàn nối với cực âm của máy hàn (đầu mát) và tàu có đoạn đấu nối điện giữa dây hàn và 02 thanh kim loại, điểm đầu nối này thấy phần hở lõi đồng với 02 thanh kim loại. Các dây hàn có đặc điểm tương tự nhau đường kính 1,0cm.

Kiểm tra khu vực máy nén khí tại vị trí số (2) phát hiện bánh xe bị di chuyển khỏi vị trí ban đầu. Ổ cắm điện của bình nén khí để trên mặt đất. Trên máy có lắp một dây dẫn khí được để lên phía trên tàu. Kiểm tra trên tàu tại vị trí số (5) phát hiện 02 ổ cắm điện và đường dây dẫn điện 01 ổ màu đen; 01 ổ màu vàng; 02 đường dây dẫn điện của mỗi ổ cắm điện vỏ ngoài sợi màu vàng, sợi bên trong màu đỏ và trắng. Kiểm tra trên từng ổ cắm dẫn điện, ổ cắm điện màu đen có đường dây dẫn điện dài 14m trên dây có 03 điểm đầu nối điện được cuốn buộc bằng nilon màu trắng, phát hiện trên các điểm đầu nối có 01 điểm để trên tàu, 02 điểm nằm ở phía ngoài tàu, ổ cắm điện màu vàng có đường dây dẫn điện dài 19m, trên dây có 01 điểm đầu nối điện được để phía trên tàu, trên điểm đầu nối điện sợi dây điện màu trắng được quấn bằng băng dính màu đỏ, sợi dây điện màu đỏ được cuốn nilon màu trắng, băng dính đỏ bị chảy nhựa hở phần lõi đồng của dây, 02 ổ cắm được nối với điện ba pha.

Tiến hành mở điện kiểm tra dòng điện dẫn thấy: Các thiết bị điện, máy điện hoạt động bình thường, các ổ cắm điện có dòng điện dẫn qua, các điểm đầu nối điện ở các thiết bị điện, ổ cắm điện thấy có điện dẫn.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:

1. Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

*) Đầu, mặt, cổ: Tại vùng cằm có vết phỏng rộp da bong trọt kích thước (5x5) cm. Tại vùng trán bên trái, gò má trái, thái dương trái, má trái có vết sây sát da bầm tím kích thước (9x15,5)cm. Tại vùng cằm bên phải có vết sây sát da bầm tím kích thước (4,5x2,5)cm. Hai mắt nhắm, nhãn cầu hai bên không tổn thương, mũi, hai tai không tổn thương, bầm tím niêm mạc môi dưới kích thước (2x1)cm, răng không tổn thương, sờ nắn xương hàm xương mặt không có dấu hiệu tổn thương, sai khớp. Vùng cổ: Không có dấu vết tổn thương.

*) Ngực, bụng, lưng: Tại vai phải có vết phỏng rộp da, cháy xém, than hóa màu đen kích thước (4,5x1,8) cm. Tại giữa ngực có vết sây sát da bầm tím kích thước (16x10)cm. Bụng không có dấu vết tổn thương. Tại vùng lưng bên phải dưới

xương bả vai 6cm, cách đường giữa lưng 9cm có một số vết phỏng rộp da trên diện (3x2) cm.

*) Mông, sinh dục, hậu môn: Không có dấu vết bị tổn thương, khung chậu vững.

*) Tay, chân: Tay phải tại mặt ngoài $\frac{1}{2}$ trên cánh tay có vết phỏng rộp da bong trọt có chỗ than hóa màu đen không liên tục trên diện (10x9,5)cm. Xương không tổn thương. Tay trái tại mặt ngoài đầu trên cánh tay có vết phỏng rộp da bong chọt lớp thượng bì, có chỗ than hóa màu đen, kích thước (10x7,5) cm, xương không tổn thương. Hai chân không có dấu vết tổn thương.

2. Mô tử thi:

- Giải phẫu vùng đầu: Tổ chức dưới da cơ thuần nhất, xương hộp sọ không tổn thương, không tụ máu ngoài và dưới màng cứng, não xung huyết, các rãnh cuộn não rõ, không tụ máu trong nhu mô não và các não thất. T não, tiểu não cầu não xung huyết không có máu tụ. Xương nền sọ không tổn thương.

- Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Tụ máu dưới da vùng ngực trước. Cơ thuần nhất, xương sườn, xương ức, xương cột sống không tổn thương. Khoang lồng ngực hai bên không có dịch máu, phổi hai bên sơ dính vào thành ngực. Phổi hai bên sẹp, xung huyết mạnh, rạch nhu mô phổi có dịch máu chảy ra.

- Bao ngoài màng tim không tổn thương, khoang màng ngoài tim có ít dịch màu vàng nhạt, tim bề mặt xung huyết, nhu mô cơ tim thuần nhất.

- Trong ổ bụng không có dịch máu, gan hình thể kích thước bình thường, xung huyết. Thận hai bên xung huyết, rạch nhu mô thuần nhất, đài bể thận không có sỏi, trong dạ dày chứa thức ăn đã nhuyễn, niêm mạc dạ dày xung huyết nhẹ không tổn thương. Các tạng khác trong ổ bụng xung huyết không tổn thương.

Tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết, mô bệnh học, độc chất, còn, ma túy đối với tử thi Nguyễn Văn Đ. Tại Bản kết luận giám định độc chất số: 756/1063/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 25 tháng 9 năm 2025 của V1 kết luận: “Mẫu phủ tạng, nước tiểu và máu không tìm thấy các chất độc nêu trên”.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số: 135/25/KLMBH-VPYQG ngày 01 tháng 10 năm 2025 của V1 kết luận:

- Da: Tổn thương biến tính mô da dưới tác động của dòng điện.
- Não: Phù, sung huyết.
- Tim: Phù, sung huyết, tăng sinh xơ, rải rác có sợi cơ tim lượn sóng.
- Phổi: Chảy máu phổi, phế nang phù.
- Dạ dày: Phù, sung huyết.
- Gan: Sung huyết, xâm nhập viêm mạn tính, một số tế bào nhu mô gan thoái hóa mỡ.

- Thận: Phù, lòng mạch chứa hồng cầu thoái hóa.

- Thận: Phù, sung huyết.

Tại Bản kết luận giám định số: 646/KLGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

1. Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do tác dụng của dòng điện.

2. Cơ chế hình thành thương tích: Một số vết phỏng rộp da, cháy xém, than hóa màu đen vùng cằm, vai phải, lưng, cánh tay hai bên là do tác dụng của dòng

điện. Một số vết sây sát da, bầm tím vùng mặt, giữa ngực là do va chạm với vật tày gây nên.

Quá trình điều tra xác định: Trước khi thực hiện việc sửa chữa thuyền Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn Đ đều chưa được đào tạo nghề hàn điện, không có chứng chỉ hàn điện, chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định và cũng không tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động là Bùi Công N2. Trong quá trình thi công nhóm sửa chữa thực hiện công việc hàn điện trong khoang kín nhưng không bố trí người có chuyên môn về kỹ thuật an toàn đứng ngoài giám sát, máy hàn được đặt ngoài trời, có thời điểm chịu tác động của thời tiết mưa nhưng không có mái che, trước khi đưa vào sử dụng, máy hàn, dây dẫn điện và các thiết bị điện khác không được kiểm tra, kiểm định an toàn theo quy định.

Để làm rõ trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động trong vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Công văn đề nghị Sở Nội vụ tỉnh L phối hợp xác minh. Tại Công văn số 1285/SNV-KHTH ngày 14/10/2025 và Công văn số 1469/SNV-KHTH ngày 27/10/2025 của Sở Nội vụ tỉnh L thể hiện: Giữa ông Nguyễn Văn P với nhóm lao động do Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Đức H thực hiện việc sửa chữa thuyền là quan hệ giao khoán công việc, ông Nguyễn Văn P chỉ thỏa thuận về kết quả công việc, giá trị tiền công và thời hạn hoàn thành, không trực tiếp quản lý, điều hành hoặc giám sát quá trình thực hiện công việc. Tương tự đối với anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Xuân L ông Nguyễn Văn P chỉ thuê thực hiện công việc vệ sinh, sơn thuyền theo ngày công, không trực tiếp quản lý, điều hành hoặc giám sát quá trình lao động. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 13 Bộ luật Lao động năm 2019 giữa ông Nguyễn Văn P với các nhóm lao động nêu trên không phát sinh quan hệ lao động, ông Nguyễn Văn P không phải là người sử dụng lao động theo quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động và không có nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật an toàn, vệ sinh lao động.

Đối với nhóm sửa chữa thuyền, kết quả điều tra xác định Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Đức H là những người trực tiếp nhận khoán công việc, chuẩn bị máy móc, thiết bị, phân công công việc, trả tiền công và điều hành hoạt động của Bùi Công N2 trong quá trình sửa chữa. Vì vậy giữa Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Đức H và Bùi Công N2 đã phát sinh quan hệ lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019. Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Đức H là người sử dụng lao động đối với Bùi Công N2. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động có nghĩa vụ tổ chức, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc cho người lao động và những người có liên quan. Ngoài ra công việc hàn điện là công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, người thực hiện công việc này phải có chứng chỉ nghề, được huấn luyện về an toàn lao động và được cấp thẻ an toàn theo quy định. Tuy nhiên Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn Đ2 đã không thực hiện các nghĩa vụ nêu trên.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đức H là người trực tiếp đấu nối hệ thống dây dẫn điện phục vụ việc hàn thuyền vào sáng ngày 13/9/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định (Phòng K1 Công an tỉnh L và Sở điện lực tỉnh L) đối với 02 (hai) dây điện do Nguyễn Đức H đấu nối, sử dụng phục vụ công việc hàn thuyền vào ngày 13/9/2025.

Tại bản kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

1. Trên 02 mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2. Các sợi dây điện trên 02 mẫu đã chuyển màu xanh đen, đầu sợi dây có dấu vết nóng chảy vón cục. Tại các điểm đầu nối trên 02 mẫu gửi giám định bằng nylon không phải là thiết bị cách điện chuyên dụng, không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

2. Khi đầu nối với mẫu gửi giám định vào nguồn điện tại hiện trường nơi xảy ra sự việc: Trị số điện áp đo tại điểm đầu nối bằng nylon trên đoạn dây ký hiệu A1 cho kết quả lần lượt là 240 vôn, 238 vôn. Trị số điện áp đo tại điểm đầu nối bằng nylon trên đoạn dây ký hiệu A2 cho kết quả lần lượt là 238 vôn. Với trị số điện áp tại các điểm đầu nối trên 02 mẫu ký hiệu A1, A2 đo được nếu cơ thể con người chạm vào khi có sự cố rò điện thì nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Công văn số 708/CV-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L về việc làm rõ nội dung kết luận giám định thể hiện: Trên mẫu gửi giám định (ký hiệu A2) có 01 (một) vị trí cuốn bằng băng dính màu đỏ đã bị chảy nhựa làm trơn các sợi dây điện, một sợi màu đỏ buộc bằng mảnh nylon màu trắng có rò điện ra, điện áp đo được là 238V. Với trị số điện áp đo được như vậy, khi có sự cố rò điện, nếu cơ thể con người tiếp xúc thì gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Công văn số 762/CV-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L về việc làm rõ nội dung kết luận giám định thể hiện. “Do thời điểm thực hiện giám định tại nơi xảy ra vụ việc trong điều kiện môi trường khô, trời nắng (môi trường cách điện) ..., khác với môi trường thời điểm xảy ra vụ việc (trời mưa, ẩm)... Nên tại vị trí cuốn bằng băng dính màu đỏ đã bị chảy nhựa làm trơn các sợi dây điện, một sợi màu đỏ buộc bằng mảnh nylon màu trắng trên mẫu gửi giám định A2, khi vẫn buộc mảnh nylon ở ngoài trong môi trường khô, trời nắng, dây điện khô, nylon khô là chất cách điện”.

Tại Công văn số 1528/PCLK-AT ngày 17/4/2026 của Công ty Đ3 kết luận: “Các sợi cáp điện và thiết bị liên quan nêu trên không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không đủ điều kiện an toàn để sử dụng; việc sử dụng trong thực tế có nguy cơ cao gây mất an toàn điện, có thể dẫn đến tai nạn điện và cháy nổ”.

Tại Công văn số 2793/PCLK-AT+KT ngày 01/7/2026 của Công ty Đ3 xác định: “1. Trường hợp dây điện bị dò điện, truyền xuống thân tàu bằng kim loại, tàu được kê lên các thanh gỗ cách mặt đất khoảng 10-15cm; cơ thể người đồng thời tiếp xúc trực tiếp với thân tàu và mặt đất: Theo nguyên lý kỹ thuật điện, trong trường hợp thân tàu bằng kim loại bị nhiễm điện do sự cố dò điện, người đồng thời tiếp xúc trực tiếp với thân tàu và mặt đất có khả năng hình thành mạch điện để dòng điện đi qua cơ thể, do đó có khả năng bị điện giật.

2. Trường hợp người ở trên tàu sử dụng giày bảo hộ, nếu cơ thể tiếp xúc trực tiếp với thân tàu: Việc sử dụng giày bảo hộ không loại trừ hoàn toàn khả năng bị điện giật. Khả năng bảo vệ của giày phụ thuộc vào chủng loại, cấp cách điện, tình trạng sử dụng và điều kiện thực tế tại thời điểm xảy ra sự việc.

Trường hợp giày bảo hộ không bảo đảm khả năng cách điện hoặc hình thành mạch điện qua cơ thể thì người tiếp xúc với thân tàu vẫn có khả năng bị điện giật.”

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn Đ2 01 (một) máy nén khí màu sơn xanh, phía ngoài có ghi chữ PUMA máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy biến thế hàn 300A cũ, đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Tại Công văn số 2438/SCT-NL ngày 10/11/2025 của Sở Công thương tỉnh L xác định: Đối với máy hàn điện là thiết bị điện phải được sản xuất đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn điện, được cơ quan có thẩm quyền kiểm định, chứng nhận trước khi lưu thông bán trên thị trường để sử dụng. Việc sử dụng máy hàn phải tuân thủ đúng quy trình, quy phạm khi vận hành, đảm bảo an toàn lao động. Do đó để xác định đối với máy hàn điện đã qua sử dụng có khả năng phóng điện trong quá trình sử dụng hay không và nếu phóng điện có nguy hiểm đến con người hay không thì cần thiết phải thí nghiệm, kiểm định tại cơ sở có đủ điều kiện về năng lực, trang thiết bị theo quy định của pháp luật hiện hành.

Như vậy có đủ căn cứ xác định Nguyễn Đức H là người trực tiếp đấu nối điện và sử dụng hệ thống dây dẫn điện không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, vi phạm quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Việc đấu nối không bảo đảm an toàn đã làm phát sinh hiện tượng rò rỉ điện truyền xuống thân tàu bằng kim loại, là nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Nguyễn Văn Đ trong quá trình sơn thuyền đồng thời tiếp xúc với thân tàu và mặt đất bị điện giật dẫn đến tử vong. Hành vi của Nguyễn Đức H đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động và là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới vụ tai nạn lao động. Nội dung điều luật quy định:

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động

“ ...

2. Người sử dụng lao động có nghĩa vụ sau đây:

a) *Xây dựng, tổ chức thực hiện... trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động và những người có liên quan; ...*”. Do đó Nguyễn Đức H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-KV3 ngày 05/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với bị cáo như sau: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn

định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận số tiền 60.000.000 đồng tiền bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Đức H và 300.000.000 đồng tiền hỗ trợ mai táng của ông Nguyễn Văn P. Đến nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây điện dài 14m, loại dây 2x4, vỏ ngoài màu vàng, sợi bên trong màu đỏ, trắng, một đầu có ổ cắm màu đen, 01 đầu dây điện để trần, không có phích cắm, đầu sợi dây điện có màu xanh đen; 01 (một) đoạn dây điện dài 19m, loại dây 2x4, vỏ ngoài màu vàng, sợi bên trong màu đỏ, trắng, một đầu có ổ cắm màu vàng, 01 đầu dây điện để trần, không có phích cắm, tại vị trí đầu sợi dây điện có các sợi dây vón cục, các sợi dây điện màu xanh đen;

* Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ2 và bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) máy nén khí màu sơn xanh, phía ngoài có ghi chữ PUMA, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy biến thế hàn 300A cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức H không tranh luận và tự bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 13/9/2025 tại bãi tập kết cát của Hợp tác xã K, địa chỉ thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai bị cáo Nguyễn Đức H là người trực tiếp đấu nối điện và sử dụng hệ thống dây dẫn điện không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, vi phạm quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Việc đấu nối không bảo đảm an toàn đã làm phát sinh hiện tượng rò rỉ điện

truyền xuống thân tàu bằng kim loại, là nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Nguyễn Văn Đ trong quá trình sơn thuyền đồng thời tiếp xúc với thân tàu và mặt đất bị điện giật dẫn đến tử vong. Bị cáo Nguyễn Đức H đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật an toàn, vệ sinh lao động và là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới vụ tai nạn lao động. Nội dung điều luật quy định:

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động

“ ...

2. Người sử dụng lao động có nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện... trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động và những người có liên quan; ... ”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 43/CT-VKS-KV3 ngày 05/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn lao động, đồng thời xâm phạm quyền được bảo vệ về tính mạng của con người. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Bị cáo có 03 con nhỏ hiện nay đều dưới 15 tuổi. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy nên phải có một mức án phù hợp với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sống tại địa phương chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm lao động tự do,

thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn Đ2 mặc dù thực hiện việc hàn điện mà không có chứng chỉ theo quy định, nhưng kết quả kiểm tra của cơ quan chuyên môn kết luận các thiết bị máy hàn điện, máy nén hơi hoạt động bình thường không có dấu hiệu bị dò điện, dòng điện đầu ra của máy hàn điện không nguy hiểm đến tính mạng con người. Kết quả điều tra đã xác định duy nhất có 02 đoạn dây dẫn điện để phục vụ công việc hàn điện là không đảm bảo an toàn, mà 02 đoạn dây điện này là do Nguyễn Đức H chuẩn bị, đấu nối điện và chịu trách nhiệm an toàn về điện cũng do H đảm nhiệm. Đồng không tham gia vì không am hiểu về đấu nối điện. Giữa Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Đức H là mối quan hệ góp vốn làm ăn chung, không phát sinh quan hệ lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, mỗi người phải tự chịu trách nhiệm về những việc mình thực hiện. Do tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” là tội phạm được thực hiện do lỗi vô ý, nên với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập thì không đủ căn cứ để xử lý đối với Đ2 về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự với vai trò là đồng phạm với Nguyễn Đức H. Tuy nhiên Nguyễn Văn Đ2 là người cùng nhận khoán công việc hàn điện nhưng chưa được đào tạo, chưa có chứng chỉ hàn điện, chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động. Hành vi của Nguyễn Văn Đ2 đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động; mục 3.4.2.1 QCVN 3:2021/BLĐTBXH ban hành kèm theo Thông tư số 20/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/10/2011 của Bộ L2 - TBXH và khoản 3 Điều 17 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; khoản 1 Điều 25 Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ban hành Công văn và chuyển hồ sơ, tài liệu đến Sở Nội vụ tỉnh L để xem xét xử lý Nguyễn Văn Đ2 là phù hợp.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn P: Kết quả điều tra xác định giữa anh Nguyễn Văn P với 02 nhóm thợ sửa chữa thuyền đều không phát sinh quan hệ lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019. Anh P không phải là người sử dụng lao động, không có nghĩa vụ theo khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn P là phù hợp.

[9] Đối với anh Bùi Công N2 không tham gia vào việc đấu nối hệ thống điện, đồng thời là người lao động chịu sự quản lý, điều hành và phân công, công việc của Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn Đ2. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định Bùi Công N2 vi phạm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động hoặc đồng phạm với Nguyễn Đức H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận số tiền 60.000.000 đồng tiền bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Đức H và 300.000.000 đồng tiền hỗ trợ mai táng của anh Nguyễn Văn P. Đến nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần được xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây điện dài 14m, loại dây 2x4, vỏ ngoài màu vàng, sợi bên trong màu đỏ, trắng, một đầu có ổ cắm màu đen, 01 đầu dây điện để trần, không có phích cắm, đầu sợi dây điện có màu xanh đen; 01 (một) đoạn dây điện dài 19m, loại dây 2x4, vỏ ngoài màu vàng, sợi bên trong màu đỏ, trắng, một đầu có ổ cắm màu vàng, 01 đầu dây điện để trần, không có phích cắm, tại vị trí đầu sợi dây điện có các sợi dây vón cục, các sợi dây điện màu xanh đen;

* Trả lại anh Nguyễn Văn Đ2 và bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) máy nén khí màu sơn xanh, phía ngoài có ghi chữ PUMA, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy biến thế hàn 300A cũ, đã qua sử dụng.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “ Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Đức H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đức H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đức H nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây điện dài 14m, loại dây 2x4, vỏ ngoài màu vàng, sợi bên trong màu đỏ, trắng, một đầu có ổ cắm màu đen, 01 đầu dây điện để trần, không có phích cắm, đầu sợi dây điện có màu xanh đen; 01 (một) đoạn dây điện dài 19m, loại dây 2x4, vỏ ngoài màu vàng, sợi bên trong màu đỏ,

trắng, một đầu có ổ cắm màu vàng, 01 đầu dây điện để trần, không có phích cắm, tại vị trí đầu sợi dây điện có các sợi dây vón cục, các sợi dây điện màu xanh đen;

* Trả lại anh Nguyễn Văn Đ2 và bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) máy nén khí màu sơn xanh, phía ngoài có ghi chữ PUMA, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy biến thế hàn 300A cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lào Cai
- THA phạt tù (03)
- Bị cáo (01)
- Đại diện hợp pháp bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã Mậu A, tỉnh Lào Cai
- Lưu HSVA – TQĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng